

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 10-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp;

Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2021/TLST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Bà Võ Thị Nhược T - Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G (Theo Quyết định số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Nhược T: Ông Nguyễn Quốc H – cHên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G (Theo Giấy ủy quyền số 395/GUQ - CNGL ngày 18/10/2021). Địa chỉ: 38 Nguyễn Thiện Thuật, phường Diên Hồng, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Làng Rong, xã Hnol, Huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/10/2021, bản tự khai ngày 02/11/2021, các tài liệu có tại hồ sơ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc H trình bày:

Ngân hàng TMCP S (gọi tắt: Ngân hàng) đã cho bà Lê Thị M vay theo Hợp đồng tín dụng số 202025848610 ngày 25/11/2020 chi tiết như sau: Hạn mức cho vay là 350.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hàng nông sản; phương thức cho vay: Cho vay theo phương thức từng lần; thời hạn cho vay: Từ ngày 26/11/2020 đến ngày 26/11/2021; lãi suất trong hạn: 9%/năm, cố định trong ba tháng đầu tiên, lãi suất sau đó được điều chỉnh, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Đảm bảo cho khoản vay trên: bà Lê Thị M đã thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 35, địa chỉ: Làng Ròng, xã HNol, Huyện Đ, tỉnh G do UBND Huyện Đ cấp ngày cấp ngày 26/6/2012 cho bà Trần Thị Kim Thùy, ngày 12/4/2018 cHên nhượng cho bà Lê Thị M theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 699/2020/CN-GL ngày 26/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Xuân Hiệp ngày 26/11/2020, số công chứng 006886; đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh G, chi nhánh Huyện Đ ngày 26/11/2020.

Trong quá trình vay, bà M chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 13.175.000 đồng. Ngoài ra bà M không thanh toán số nợ gốc và lãi phát sinh. Do đó, tính kể từ ngày 07/6/2021, Ngân hàng cHên toàn bộ khoản vay nêu trên sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/6/2022, bà Lê Thị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 393.638.858 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 18.266.254 đồng và lãi quá hạn là 25.372.604 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị M phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/6/2022 tổng số tiền là 393.638.858 đồng.

Buộc bà Lê Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 202025848610 ngày 25/11/2020 kể từ ngày 10/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Lê Thị M không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Lê Thị M, nhưng khi thay đổi nơi cư trú bị đơn không thông báo cho nguyên đơn biết. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn

bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để bà Lê Thị M tham gia tố tụng và trình bày ý kiến, nhưng bà Lê Thị M không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn bà Lê Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi cư trú cuối cùng của bị đơn bà Lê Thị M tại Huyện Đ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Đ theo lãnh thổ và cấp xét xử, quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hợp đồng giao kết giữa hai bên chủ thể trong đó có một bên chủ thể Ngân hàng là tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và một bên là bị đơn không có đăng ký kinh doanh, nên tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, pháp luật áp dụng là Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng.

Bị đơn bà Lê Thị M đã được Tòa án Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bà Lê Thị M đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, bà Lê Thị M đã cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền và từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và chỉ xem xét những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số 202025848610 ngày 25/11/2020 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Bị đơn đã không thanh toán đúng hạn

khoản nợ lãi cho nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị M phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 09/6/2022 với tổng số tiền là 393.638.858 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán từ ngày 10/6/2022 cho đến khi bà Lê Thị M trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý tài sản thế chấp: Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bà Lê Thị M không trả được số nợ trên thì xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 699/2020/CN-GL ngày 26/11/2020 để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng khi vay tiền, để bảo đảm cho khoản nợ vay nói trên, bà Lê Thị M đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp của mình, tài sản là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 35, địa chỉ: Làng Ròng, xã HNol, Huyện Đ, tỉnh G do UBND Huyện Đ cấp ngày cấp ngày 26/6/2012 cho bà Trần Thị Kim Thùy, ngày 12/4/2018 cHên nhượng cho bà Lê Thị M.

Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 699/2020/CN-GL ngày 26/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Xuân Hiệp ngày 26/11/2020, số công chứng 006886; đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh G, chi nhánh Huyện Đ ngày 26/11/2020 thấy rằng: Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Tại Biên bản xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 11/01/2022, Hội đồng xem xét và thẩm định tại chỗ xác định tài sản trên đất có cây cà phê trồng năm 2018 không chăm sóc. Tại thời điểm xem xét và thẩm định tại chỗ các thửa đất và tài sản trên đất nêu trên không có người quản lý, sử dụng. Ủy ban nhân dân xã HNol, Huyện Đ, tỉnh G xác nhận chưa nhận đơn tranh chấp đối với thửa đất và tài sản trên đất nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định thửa đất và tài sản trên đất nêu trên hiện không có tranh chấp.

Vì vậy căn cứ vào Điều 299 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn.

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét và thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng Dân sự buộc bà Lê Thị M phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 12.000.000đồng. Ngân hàng đã nộp đủ. Do vậy, bà Lê Thị M phải hoàn lại cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 12.000.000đồng.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng tự nguyện

chịu toàn bộ theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: là 19.681.942 đồng (*mười chín triệu sáu trăm tám một nghìn chín trăm bốn hai đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 119, Điều 299, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

2. Buộc bà Lê Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng tín dụng số: 202025848610 ngày 25/11/2020, tính đến ngày 09/6/2022 một lần tổng số tiền là 393.638.858 đồng (*ba trăm chín ba triệu sáu trăm ba tám nghìn tám trăm năm tám đồng*). Trong đó số tiền: Nợ gốc là 350.000.000 đồng (*ba trăm năm mươi triệu đồng*); nợ lãi trong hạn là 18.266.254 đồng (*mười tám triệu hai trăm sáu sáu nghìn hai trăm năm bốn đồng*) và lãi quá hạn là 25.372.604 đồng (*hai mươi lăm triệu ba trăm bảy hai nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng*).

Và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán từ ngày 10/6/2022 cho đến khi bà Lê Thị M trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 202025848610 ngày 25/11/2020.

3. Trong trường hợp bà Lê Thị M không trả được hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP S, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản của bà Lê Thị M đã thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 35, địa chỉ: Làng Ròng, xã HNol, Huyện Đ, tỉnh G do UBND Huyện Đ cấp ngày cấp ngày 26/6/2012 cho bà Trần Thị Kim Thùy, ngày 12/4/2018 chuyển nhượng cho bà Lê Thị M.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 699/2020/CN-GL ngày 26/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Xuân Hiệp ngày 26/11/2020, số công chứng 006886; đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh G, chi nhánh Huyện Đ ngày 26/11/2020.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lê Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP S chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

5. Về án phí: Buộc bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.681.942 đồng (*mười chín triệu sáu trăm tám một nghìn chín trăm bốn hai đồng*). Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.116.336 đồng (*chín triệu một trăm mười sáu nghìn ba trăm ba sáu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009336 ngày 01/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đ, tỉnh G.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn bà Lê Thị M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ